

THÔNG TIN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A

Số công bố: 260000730/PCBA-HCM

Ngày công bố: 11/05/2026

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH MTV NGÔI SAO Y TẾ
2. Địa chỉ: 308/52 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Số văn bản của cơ sở: 040526 CB VIPHAU Ngày: 05/05/2026
4. Thiết bị y tế thuộc loại A
Tên thiết bị y tế: CÁC ỐNG NỘI SOI MỀM ,TAY NÂNG GAN ,ỐNG NỘI SOI 4K VEQTRON ,MÁY BƠM RỬA NỘI SOI ,CÁC DỤNG CỤ NỘI SOI DÀI 360MM , các dụng cụ vi phẫu
Tên thương mại (nếu có): Flexible Endoscopy , retractor , VEQTRON endoscopy , endoscopy instrument length 360mm , Micro instruments
Mã Global Medical Device Nomenclature – GMDN (nếu có):
Chủng loại: Ống nội soi mềm tiết niệu ,ống nội soi mềm khí phế quản ,các dụng cụ vi phẫu , dụng cụ nội soi tay nâng gan , ống nội soi 4k , bộ s ử lý hình ảnh , máy lưu trữ hình ảnh nội soi , nguồn sáng nội soi , màn hình nội soi , các dụng cụ phẫu thuật và các phụ kiện nội soi hay phẫu thuật khác

Mã sản phẩm (nếu có):

Ống nội soi mềm bàng quang Flexible Cystoscope (72-292-00) ống nội soi mềm thận – Niệu quản (Flexible Uretero-Renoscope) (72-290-00) điện cực đầu nút $\Theta 3$ charr x 1100mm (74-253-03/110) Rọ lấy sỏi 4 sợi $\Theta 3$ charr x 1200mm (74-273-03/120) tay cầm rọ lấy sỏi 3 charr (74-270-00) Kẹp gấp cá sấu loại mềm tác động kép $\Theta 3$ Charr x 1000 mm (74-600-03/100) Kẹp sinh thiết thìa loại mềm hình ovan tác động kép $\Theta 3$ Charr x 1000 mm (74-606-03/100) Ống mềm nội soi khí phế quản (Flexible Fiber Bronchoscope) (72-140-00) - Kẹp gấp vi phẫu $\Theta 1$ mm x 120cm (26-295-01) kẹp vi phẫu hình chén, thẳng, $\Theta 1$ mm x 120cm (26-295-02) ống nội soi lồng ngực (HD THORAC) $\Theta 10$ mm x170mm góc soi 0° (72-440-00) / 30° (72-440-30)/ 45° (72-440-45) cánh tay kết nối dụng cụ nâng gan xoay 360° có 3 tay kẹp và đầu nối nhanh (16-316-10)phụ kiện kết nối với đầu nối nhanh $\Theta 3$ -14mm (16-

30)phụ kiện gắn cánh tay vào bàn mổ (16-316-20) tay nâng gan loại 5 nhánh có kênh bơm rửa $\varnothing 5\text{mm} \times 340\text{mm}$ (73-707-34) tay nâng gan loại 5 nhánh, nghiêng góc 50° có kênh bơm rửa $\varnothing 5\text{mm} \times 340\text{mm}$ ((73-708-34)tay nâng gan loại 5 nhánh có kênh bơm rửa $\varnothing 10\text{mm} \times 340\text{mm}$ (73-709-34)tay nâng gan loại 5 nhánh, nghiêng góc 50° có kênh bơm rửa $\varnothing 10\text{mm} \times 340\text{mm}$ (73-710-34)tay nâng gan loại 3 nhánh, nghiêng góc 60° có kênh bơm rửa tay xoay được $\varnothing 5\text{mm} \times 330\text{mm}$ (73-703-33)/ $\varnothing 5\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-703-45)tay nâng gan loại 5 nhánh, nghiêng góc 80° tay xoay $\varnothing 10\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-705-38)/ $\varnothing 10\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-705-45)tay nâng gan nội soi gập góc 60° có kênh bơm rửa LUER Lock $\varnothing 5\text{mm}$ cao $40\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-712-40)tay nâng gan nội soi gập góc 90° có kênh bơm rửa LUER Lock $\varnothing 5\text{mm}$ cao $40\text{mm} \times 430\text{mm}$ (73-712-40 XL) Tay nâng gan nội soi hình tam giác ,kênh bơm rửa LUER Lock $\varnothing 5\text{mm}$ cao $60\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-712-60)& $\varnothing 5\text{mm}$ cao $60\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-712-60XL) / $\varnothing 5\text{mm}$ cao $80\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-712-80)/ $\varnothing 5\text{mm}$ cao 80mm dài 450mm (73-712-80XL)/ $\varnothing 5\text{mm}$ cao $120\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-712-12) / $\varnothing 5\text{mm}$ cao $120\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-712-12 XL) tay nâng gan nội soi gập góc $\varnothing 5\text{mm}$ cao $60\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-713-60)/ $\varnothing 5\text{mm}$ cao $60\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-713-60XL) / $\varnothing 5\text{mm}$ cao $80\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-713-80)/ $\varnothing 5\text{mm}$ cao $80\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-713-80 XL) tay nâng gan nội soi đầu tròn $\varnothing 5\text{mm}$ cao $40\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-714-40)/ $\varnothing 5\text{mm}$ cao $40\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-714-40XL)tay nâng gan nội soi đầu tròn gập góc $\varnothing 5\text{mm}$ cao $40\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-715-40)/ $\varnothing 5\text{mm}$ cao $40\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-715-40 XL)tay nâng gan nội soi đầu móc nhọn sang trái gập xuống dưới 45° $\varnothing 5\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-716-45)/ $\varnothing 5\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-716-45 XL)tay nâng gan nội soi đầu móc nhọn sang phải gập xuống dưới 45° $\varnothing 5\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-717-45)/ $\varnothing 5\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-717-45 XL) tay nâng gan nội soi đầu móc nhọn sang trái gập xuống dưới 90° $\varnothing 5\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-716-90)/ $\varnothing 5\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-716-90XL) tay nâng gan nội soi đầu móc nhọn sang phải gập xuống dưới 90° $\varnothing 5\text{mm} \times 380\text{mm}$ (73-717-90)/ $\varnothing 5\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-717-90XL) cây nâng thực quản để thắt dạ dày $\varnothing 5\text{mm} \times 350\text{mm}$ (73-740-35)/ $\varnothing 5\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-740-45)/ $\varnothing 10\text{mm} \times 350\text{mm}$ (73-741-35)/ $\varnothing 10\text{mm} \times 450\text{mm}$ (73-741-45) nắp đậy trocar cho vỏ trocar $\varnothing 3,5\text{mm}$ (73-035-03)/ $\varnothing 5-5,5\text{mm}$ (73-035-05)/ $\varnothing 10\text{mm}$ (73-035-10)/ $\varnothing 11\text{mm}$ (73-035-11)/ $\varnothing 12,5\text{mm}$ (73-035-12)/ $\varnothing 15\text{mm}$ (73-035-15)/ $\varnothing 20\text{mm}$ (73-035-20) / $\varnothing 7\text{mm}$ (73-035-07)/ $\varnothing 8\text{mm}$ (73-035-08)giăng trong trocar cho vỏ trocar $\varnothing 3,5\text{mm}$ (73-036-03)/ $\varnothing 5-5,5\text{mm}$ (73-036-05)/ $\varnothing 7\text{mm} -12,5\text{mm}$ (73-036-10)/ $\varnothing 15\text{mm} -20\text{mm}$ (73-036-15)vòng O-ring cho vỏ trocar tự động $\varnothing 5-5,5\text{mm}$ (73-037-23)/ $\varnothing 7\text{mm} -12,5\text{mm}$ (73-037-28)/ $\varnothing 15\text{mm} -20\text{mm}$ (73-037-38)vòng O-ring cho ống trocar tự động $\varnothing 3,5\text{mm}$ (73-037-60) / $\varnothing 5-5,5\text{mm}$ (73-037-64)/ $\varnothing 7\text{mm} -11\text{mm}$ (73-037-68)/ $\varnothing 12,5\text{mm}$ (73-037-72) / $\varnothing 15\text{mm}-20\text{mm}$ (73-037-76) ống nội soi VEQTRON one /4K UHD (71-064-00 UHD USB ,đầu Camera UHD (71-064-05 UHD USB,đầu camera UHD 1 CMOS có 3 phím chức năng (71-064-10 UHD) Màn hình AMNOPAX HD 22inch ((71-074-22HD) màn hình AMNOPAX HD 26inch (71-074-26HD) bộ xử lý hình ảnh cầm tay

Amnocam Portabe HD 1 CMOS (71-015-00 HD) Đầu camera (71-015-01HD)
) đầu camera có cáp nối (71-015-10HD) tiêu cự C-mount camera có thể ngâm
rửa 4K f=14mm (71-081-14UHD) f=18mm (71-081-18UHD)/f=22mm (71-
081-22UHD)/f=25mm (71-081-25UHD) /f=28mm (71-081-28UHD)Tiêu cự
Zoom C mount có thể ngâm rửa 4K f=13-32mm (71-083-10 UHD)tiêu cự C-
mount camera có thể ngâm rửa HD f=18mm (71-082-18 HD) /f=22mm (71-
082-22HD)/f=25mm (71-082-25HD)tiêu cự Zoom C mount có thể ngâm rửa
HD f=13-32mm (71-084-10HD) bàn phím y tế có kết nối USB (71-095-
00)/Bàn phím y tế có bàn lăn chuột và công nối USB (71-095-04) bàn
khím y tế có bàn lăn chuột, công nối USB và bàn phím số (71-095-06)
Màng phủ camera tiết trùng dùng một lần (71-095-90) nguồn sáng VEQTRON
ONE /LED màn hình LCD phím chạm bóng LED tuổi thọ > 50.000 giờ (71-
116-30)màn hình monitor HD 27inch (71-320-27HD) dây dẫn sáng cho
nguồn sáng VEQTRON.ICG /NIR LED-LASER Ø4,8mm không có 2 adapter
dài 230cm (71-146-23NIR) dài 300cm (71-146-30NIR) dài 350cm (71-146
35NIR)có 2 adapter AMNOTEC dài 230cm (71-146-23 NIR C) dài300cm (71-
146-30NIR C) dài 350cm (71-146-35NIR C) Máy bơm rửa nội soi ổ bụng
sản phụ khoa AMNOPUMP POLY LAP –HYS (71-435-00)giấy phép cho
bơm rửa nội soi khớp (71-445-10) giấy phép cho bơm rửa nội soi tiết niệu (71-
455-10) giấy phép cho bơm rửa nội soi cột sống (71-465-10) Máy bơm rửa nội
soi ổ bụng – Khớp AMNOPUMP POLY LAP –ART (71-445-00)giấy phép
cho bơm rửa nội soi tử cung (71-435-10) giấy phép cho bơm rửa nội soi tiết
niệu (71-455-10) giấy phép cho bơm rửa nội soi cột sống (71-465-10) máy
bơm rửa nội soi ổ bụng – tiết niệu AMNOPUMP POLY LAP –URO (71-455-
00) /giấy phép cho bơm rửa nội soi tử cung (71-435-10)/ giấy phép cho bơm
rửa nội soi khớp (71-445-10) giấy phép cho bơm rửa nội soi cột sống (71-
465-10) Cân (71-435-50), đĩa cân (71-435-55)bàn đạp chậm wireless có pin
sạc (71-445-30), dây sạc cho bàn đạp chân (71-445-32) ống silicone bơm rửa
có thể tiết trùng (71-495-20) buồng đo có bơm có thể tiết trùng (71-495-
22)màng buồng đo có thể tiết trùng (71-495-24) Ống silicone cho ống hút có
thể tiết trùng (71-495 -32) phin lọc thô cho ống hút có thể tiết trùng (71-495-
40)Bình hút 2 lít có thể tiết trùng (71-495-42), kẹp bình hút (71-495-44) Bộ
Morcellation tiết niệu ANMOPIKE (71-350-00) Bộ xe đẩy trạm làm việc
Workstation (71-701-43) /(71-701-52NIR) /(71-701-55)Module có ngăn (71-
701-20NIR) ngăn giữ bàn phím và chuột của xe đẩy (71-095-20)/(71-095-30)
Máy ghi lại hình ảnh và video model MediCap MVR PRO HD (71-900-30HD
) Bàn đạp chân (71-900-45) Ống soi medel VEQTRON endoscope 4K Ø4mm
x175mm góc soi 0° (72-008-00NIR /30° (72-008-30NIR)/70° (70-008-
70NIR) Ống nội soi khớp 4K (4K ARTHRO) Ø 4mm x 185mm góc 0° (72-
008-00 UHD)/30°(72-008-30 UHD)/45° (72-008-45UHD) /70° (72-008-
70UHD)Ống nội soi khớp Mini –Arthro Ø 1,7mm x 58mm góc 0° (72-000-
00) góc 15° (72-000-15) / Ø 1,7mm x 104mm góc 0°(72-001-00) góc 15°
(72-001-15) / Ø 1,9mm x 60mm góc 0° (72-002-00) / góc 30° (72-002-20) Ø

(72-003-00) góc 15° (72-003-15) / Ø 2mm x 104mm góc 30° (72-010-30)
Ống nội soi khớp HD Arthro Ø 2,4mm x 110mm góc 30°(72-009-30) /Ø
2,7mm x 110mm góc 0° (72-004-00) góc 30° (72-004-30) / góc 70° (72-004-
70) Ø 2,7mm x 140mm góc 0° (72-005-00) / góc 30° (72-005-30) Ø 2,7mm x
175mm góc 0° (72-006-00) / góc 30° (72-006-30) góc 70° (72-006-70) Ø
2,7mm x 187,5mm góc 0° (72-007-00) góc 30° (72-007-30) góc 70° (72-007-
70) / Ø 4mm x 175mm góc 0° (72-008-15) / góc 30° (72-008-30) góc 70° (72-
008-70) Bộ cánh tay giữ RAS (71-990-00) gồm cánh tay RAS (91-990-05)+
phụ kiện giữ dụng cụ (71-990-07) +bộ phận giữ ống soi (71-990-09)Vỏ
dụng cụ nội soi ổ bụng có bọc cách điện Ø5mm x 220mm (73-205-22)/ Ø
5mm x 360mm (73-205-36) / Ø5mm x 450mm (73-205-45) / Ø10mm x
220mm (73-210-22) / Ø10mm x 220mm (73-210-36) / Ø10mm x 450mm
(73-210-45) / không bọc cách điện Ø5mm x 220mm (73-205-22S) / Ø5mm x
360mm (73-205-36S) / Ø5mm x 450mm (73-205-45S) / (Ø10mm x 220mm
(73-210-22S) / Ø10mm x 360mm (73-210-36S) / Ø10mm x 450mm (73-210-
45S) Kéo nội soi Metzenbaun cong Ø3mm x360mm (73-220-36) tay cầm
không khóa (73-220-36C) Kéo nội soi móc Ø3mm x360mm (73-220-36) tay
cầm không khóa (73-220-36C)Kéo vi phẫu nội soi Ø3mm x 360mm (73-222-
36) tay cầm không Khóa (73-222-36C) kẹp sinh thiết nội soi Ø3mm x360mm
(73-230-36) tay cầm không khóa (73-230-36C) Phẫu tích kẹp nội soi thùng Ø
3mm x360mm (73-245-36)/(73-246-36)/ tay cầm không khóa (73-245-36C)/
(73-246-36C)/ có khóa (73-245-36CR) / (73-246-36CR) Phẫu tích kẹp bóc
tách nội soi Maryland Ø3mm x 360mm (73-247-36) tay cầm không khóa (73-
247-36C)/ có khóa (73-247-36CR)Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi Mixter Ø
3mm x360mm (73-248-36) tay cầm không khóa (73-248-36C)/ có khóa (73-
248-36CR)Phẫu tích kẹp nội soi FUNDUS Ø3mm x360mm (73-255-36) tay
cầm không khóa (73-255-36C)/ có khóa (73-255-36CR)Phẫu tích kẹp nội soi
BARKEY ngoài 12mm Ø3mm x360mm (73-256-36) tay cầm không khóa
(73-256-36C)/ có khóa (73-256-36CR) Kéo nội soi Metzenbaun cong /thẳng
ngàm 11mm/15mm Ø5mm x360mm (73-300-36)/(73-301-36)/(73-302-36)
tay cầm không khóa (73-300-36C)/ 73-301-36C)/(73-302-36 C) kéo thẳng đầu
móc Ø5mm x360mm (73-304-36) tay cầm không khóa (73-304-36C) kéo vi
phẫu thẳng /cong Ø5mm x360mm (73-305-36)/(73-306-36) tay cầm không
khóa (73-305-36C)/(73-306-36C) kéo mổ phúc mạc thẳng Ø5mm x360mm
(73-307-36) tay cầm không khóa (73-307-36C) kéo nội soi cong ngàm 14mm
Ø5mm x360mm (73-308-36) tay cầm không khóa (73-308-36C)Kẹp sinh thiết
nội soi BLAKESLEY Ø5mm x360mm (73-312-36) tay cầm không khóa (73-
312-36C)Kẹp sinh thiết nội soi ngoài ovan /ovan có gai Ø5mm x360mm (73-
313-36)/(73-314-36)/(73-315-36) tay cầm không khóa (73-313-36C)/(73-
314-36C)/(73-315-36C) Kẹp sinh thiết nội soi có giỏ, cắt xuyên qua Ø5mm
x360mm(73-317-36) tay cầm không khóa (73-317-36C) Phẫu tích kẹp ngoài
cá sấu có răng Ø5mm x360mm(73-318-36) tay cầm không khóa (73-318-36C)
phẫu tích kẹp FUNDUS /thùng Ø5mm x360mm(73-322-36)/(73-323-36) tay

cầm không khóa (73-322-36C)/(73-323-36C) có khóa (73-322-36CR)/(73-323-36CR) Phẫu tích kẹp nội soi TC ngàm răng cửa dày $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-324-36)) tay cầm không khóa (73-324-36C) có khóa (73-324-36CR) Phẫu tích kẹp ,bóc tách nội soi ngàm răng cửa $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-325-36)) tay cầm không khóa (73-325-36C) có khóa (73-325-36CR)Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi Dolphin ngàm răng cửa $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-326-36)) tay cầm không khóa (73-326-36C) có khóa (73-326-36CR)Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi DUCKBILL phẳng ngàm răng cửa $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-327-36) tay cầm không khóa (73-327-36C) có khóa (73-327-36CR)Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi thẳng ngàm răng cửa $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-328-36) tay cầm không khóa (73-328-36C) có khóa (73-328-36CR)Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi thùng lỗ ngàm 12mm $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-329-36) tay cầm không khóa (73-329-36C) có khóa (73-329-36CR),Vi phẫu kẹp bóc tách nội soi ngàm ovan thùng lỗ $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-360-36) tay cầm không khóa (73-360-36C) có khóa (73-360-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi thùng lỗ $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-361-36) tay cầm không khóa (73-361-36C) có khóa (73-361-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi nhọn ngàm răng cửa chéo $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-362-36) /(73-363-36)tay cầm không khóa (73-362-36C)/(73-363-36C) có khóa (73-362-36CR)/(73-363-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi ngàm hình thìa đầu nhọn ,ngoàm răng cửa $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-365-36) tay cầm không khóa (73-365-36C) có khóa (73-365-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi ngàm hình thìa ngoàm răng cửa $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-366-36) tay cầm không khóa (73-366-36C) có khóa (73-366-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi Dolphin ngàm hình thìa ngắn $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-367-36) tay cầm không khóa (73-367-36C) có khóa (73-367-36CR) /ngoàm dài $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-368-36) tay cầm không khóa (73-368-36C) có khóa (73-368-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi ngàm dài mảnh có răng cửa $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-369-36) tay cầm không khóa (73-369-36C) có khóa (73-369-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi Johan ngàm 20mm (73-340-36) tay cầm không khóa (73-340-36C) có khóa (73-340-36CR)/ngoàm 40mmrăng cửa thùng lỗ $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-341-36) tay cầm không khóa (73-341-36C) có khóa (73-341-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi Universal ngàm 20mm thùng lỗ $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-342-36) tay cầm không khóa (73-342-36C) có khóa (73-342-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi ngàm 20mm thùng lỗ rộng $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-343-36) tay cầm không khóa (73-342-36C) có khóa (73-342-36CR) /Phẫu tích kẹp không chấn thương nội soi ngàm răng cửa lược sóng $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-344-36) tay cầm không khóa (73-344-36C) có khóa (73-344-36CR) Kẹp Bóc tách Maryland nội soi răng cửa $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-345-36) tay cầm không khóa (73-345-36C) có khóa (73-345-36CR), Kẹp Bóc tách vi phẫu Maryland nội soi $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-346-36) tay cầm không khóa (73-346-36C) có khóa (73-346-36CR)Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi cong 90° ngàm răng cửa mảnh $\Theta 5\text{mm} \times 360\text{mm}$ (73-349-36) tay cầm không khóa (73-349-36C) có khóa (73-349-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi Mixter cong 60° (73-350-

36) tay cầm không khóa (73-350-36C) có khóa (73-350-36CR)/90°ngàm răng
cưa $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-352-36) tay cầm không khóa (73-352-36C) có khóa
(73-352-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội soi Kelley ngàm răng cưa $\Theta 5\text{mm}$
x360mm (73-355-36)/(73-356-36)/(73-357-36) tay cầm không khóa (73-355-
36C)/(73-356-36C)/(73-357-36C) có khóa (73-355-36CR)/(73-356-
36CR)/(73-357-36CR)Phẫu tích kẹp nội soi Prestige ngàm hình thìa răng cưa
lượn sóng $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-360-36) tay cầm không khóa (73-360-36C) có
khóa (73-360-36CR) Phẫu tích bấm $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-361-36) tay cầm
không khóa (73-361-36C) có khóa (73-361-36CR) Phẫu tích kẹp bóc tách nội
soi Ovarian $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-362-36) tay cầm không khóa (73-362-36C)
có khóa (73-362-36CR) Phẫu tích kẹp TC nội soi ngàm dài $\Theta 5\text{mm}$ x360mm
(73-363-36) tay cầm không khóa (73-363-36C) có khóa (73-363-36CR) Phẫu
tích kẹp , gấp nội soi ngàm cá sấu $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-364-36)/(73-365-36)
tay cầm không khóa (73-364-36C)/(73-365-36C) có khóa (73-364-36CR)/(73-
365-36CR)Phẫu tích kẹp nội soi DAVIS 2x3 răng tù $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-
367-36) tay cầm không khóa (73-367-36C) có khóa (73-367-36CR) Phẫu tích
kẹp nội soi ngàm có răng $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-368-36) tay cầm không khóa
(73-368-36C) có khóa (73-368-36CR) Phẫu tích kẹp nội soi ALLIS ngàm 2x4
răng $\Theta 5\text{mm}$ x360mm ((73-369-36) tay cầm không khóa (73-369-36C) có
khóa (73-369-36CR) Phẫu tích kẹp nội soi KOCHER ngàm 2x4 răng / 2x3
răng , răng cưa $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-370-36) tay cầm không khóa (73-370-
36C) có khóa (73-370-36CR) Phẫu tích kẹp nội soi KOCHER ngàm 2x3 răng
cưa $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-371-36) tay cầm không khóa (73-371-36C) có khóa
(73-371-36CR) Phẫu tích kẹp nội soi ngàm 2x4 răng mảnh ,răng cưa $\Theta 5\text{mm}$
x360mm (73-373-36) tay cầm không khóa (73-373-36C) có khóa (73-373-
36CR)Phẫu tích kẹp nội soi ngàm 2x4 răng ,lượn sóng $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-
374-36) tay cầm không khóa (73-374-36C) có khóa (73-374-36CR) Phẫu tích
kẹp nội soi ngàm 1x2 răng nhọn $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-375-36) tay cầm không
khóa (73-375-36C) có khóa (73-375-36CR) Phẫu tích kẹp rút nội soi ngàm
1x1 răng $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-376-36) tay cầm không khóa (73-376-36C) có
khóa (73-376-CR) Phẫu tích kẹp rút lại $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-377-36) tay cầm
không khóa (73-377-36C) có khóa (73-377- 36CR)Phẫu tích kẹp móng vuốt
nội soi ngàm 2x3 răng(73-378-36)/(73-379-36) tay cầm không khóa (73-378-
36C)/(73-379-36C) có khóa (73-378-CR)/(73-379-36CR)/1x2 răng $\Theta 5\text{mm}$
x360mm (73-380-36) tay cầm không khóa (73-380-36C) có khóa (73-380-
36CR) Phẫu tích kẹp nội soi BABCOCK $\Theta 5\text{mm}$ x360mm(73-381-36)/(73-
382-36)/(73-383-36) tay cầm không khóa (73-381-36C)/(73-382-36C)/(73-
383-36C) có khóa (73-381CR)/(73-382-36CR)/(73-383-36CR) Phẫu tích kẹp
ruột không chấn thương ,ngoàm dài $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-384-36) tay cầm
không khóa (73-384-36C) có khóa (73-384-36CR) Phẫu tích kẹp nội soi
ALLIS $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-385-36) tay cầm không khóa (73-385-36C) có
khóa (73-385-36CR) Phẫu tích kẹp nội soi không chấn thương
AMNOCLINCH ngàm răng cưa thùng lỗ $\Theta 5\text{mm}$ x360mm (73-386-36) tay

cầm không khóa (73-386-36C) có khóa (73-386 -36CR) Phẫu tích kẹp nội soi
ngàm răng cưa dày , thùng lỗ Ø5mm x360mm (73-387-36) tay cầm không
khóa (73-387-36C) có khóa (73-387-36CR) Phẫu tích kẹp nội soi không chấn
thương DE BAKEY Ø5mm x360mm (73-388-36) tay cầm không khóa (73-
388-36C) có khóa (73-388- 36CR)/ ngàm 25mm (73-389-36) tay cầm không
khóa (73-389-36C) có khóa (73-389-36CR)/40mm (73-390-36) tay cầm không
khóa (73-390-36C) có khóa (73-390-36CR)/60mm(73-391-36) tay cầm không
khóa (73-391-36C) có khóa (73-391-36CR) Phẫu tích kẹp nội soi Amnotec Ø
5mm x360mm (73-392-36) tay cầm không khóa (73-392-36C) có khóa (73-
392-36CR) Phẫu tích kẹp ống nội soi Ø5mm x360mm (73-393-36) tay cầm
không khóa (73-393-36C) có khóa (73-393-36CR) Phẫu tích kẹp nội soi ngàm
thùng kẹp Ø5mm x360mm (73-394-36) tay cầm không khóa (73-394-36C) có
khóa (73-394-36CR)/ cong nhẹ lên trên (73-395-36) tay cầm không khóa (73-
395-36C) có khóa (73-395-36CR) Phẫu tích kẹp bóc nội soi ngoàm thùng 3
đoạn Ø5mm x360mm (73-396-36)/(73-398-36) tay cầm không khóa (73-396-
36C)/(73-389-36C) có khóa (73-396-36CR) /(73-398-36CR) /2 đoạn (73-397-
36) tay cầm không khóa (73-397-36C) có khóa (73-397-36CR) Phẫu tích kẹp
nội soi ngàm cong lõm, răng cưa Ø5mm x360mm (73-399-36) tay cầm không
khóa (73-399-36C) có khóa (73-399-36CR) / Phẫu tích sinh thiết ngàm hình
thìa Ø10mm x360mm (73-413-36) tay cầm không khóa (73-413-36C) Phẫu
tích kẹp bóc tách nội soi Maryland ngàm răng cưa Ø10mm x360mm(73-445-
36) tay cầm không khóa (73-445-36C) có khóa (73-445-36CR) Phẫu tích kẹp
bóc tách nội soi Mixter cong 90°ngàm răng cưa Ø10mm x360mm (73-452-36)
tay cầm không khóa (73-452-36C) có khóa (73-452-36CR)/ răng cưa mảnh
(73-453-36) tay cầm không khóa (73-453-36C) có khóa (73-453-36CR) Phẫu
tích kẹp nội soi OVERHOLT Ø10mm x360mm (73-456-36) tay cầm không
khóa (73-456-36C) có khóa (73-456-36CR) Phẫu tích kẹp vòi ngàm 2x3 răng
Ø10mm x360mm (73-479-36)/(73-480-36) tay cầm không khóa (73-479-36C)
/(73-480-36C) có khóa (73-479-36CR)/(73-480-36CR) Phẫu tích kẹp
BABCOCK nội soi Ø10mm x360mm(73-481-36) tay cầm không khóa (73-
481-36C) có khóa (73-481-36CR) Phẫu tích kẹp không chấn thương
BABCOCK nội soi. ngàm thùng tròn Ø10mm x360mm (73-483-36) tay cầm
không khóa (73-483-36C) có khóa (73-483-36CR) Phẫu tích kẹp ALLIS nội
soi Ø10mm x360mm (73-485-36) tay cầm không khóa (73-485-36C) có khóa
(73-485-36CR) Phẫu tích kẹp DORSEY nội soi Ø10mm x360mm (73-486-36)
tay cầm không khóa (73-486-36C) có khóa (73-486-36CR) Phẫu tích
kẹp không chấn thương DE Bakey nội soi Ø10mm x360mm ngoàm 25mm
(73-489-36) tay cầm không khóa (73-489-36C) có khóa (73-489-36CR)/40mm
(73-490-36) tay cầm không khóa (73-490-36C) có khóa (73-490-36CR)/60mm
(73-491-36) tay cầm không khóa (73-491-36C) có khóa (73-491-36CR) Phẫu
tích kẹp DUVAN nội soi ngàm thùng lỗ Ø10mm x360mm (73-493-36) tay
cầm không khóa (73-493-36C) có khóa (73-493-36CR) Phẫu tích kẹp COLLIN
nội soi ngàm răng cưa Ø10mm x360mm (73-494-36) tay cầm không khóa

(73-494-36C) có khóa (73-494-36CR) Phẫu tích bóc tách nội soi cong mảnh ngàm răng cưa chéo Θ 10mm x360mm (73-498-36) tay cầm không khóa (73-498-36C) có khóa (73-498-36CR) Phẫu tích kẹp AMNOTEK nội soi Θ 10mm x360mm (73-492-36) tay cầm không khóa (73-492-36C) có khóa (73-492-36CR) Phẫu tích kẹp nội soi ngàm răng cưa ngang, rỗng Θ 10mm x360mm (73-495-36) tay cầm không khóa (73-495-36C) có khóa (73-495-36CR) Dụng cụ vi phẫu -Cán dao vi phẫu 10cm (10-260-10)/13mm (10-260-13)/(31-604-13)/(31-611-13)/13,5mm (31-611-13T)/15,5cm (10-260-15)/ (31-606-15) Caspar 18cm (31-608-18)/20mm (31-610-20) Landolt 21cm (31-611-21)/25cm (31-11-25) -Luỡi dao vi phẫu các loại 61 (10-265-61)/62 (10-265-62)/62S (10-265-63) /64 (10-265-64)/65(10-265-65)/67(10-265-67)/69 (10-265-69) -Cây kẹp dao / tháo dao vi phẫu Troutman –Chris 9cm (10-110-10)/11cm (10-111-11) Castrovijo 13cm (10-114-13)/12cm (31-600-12)/18cm (31-602-18)//10cm (31-603-10) Kéo vi phẫu tay cầm thẳng dài 15,5cm (11-600-15)/cong (11-601-15)/ /19cm (11-602-19)/ cong trái (11-603-19)/cong phải (11-604-19) gập góc (11-605-19)//23cm (11-606-23)/cong (11-607-23)/18,5cm thẳng (11-614-18)/ cong (11-605-18)/ gập góc (11-616-18)/kéo vi phẫu VANNAS 15,5cm thẳng (11-608-15)/cong (11-609-15)/ 19cm thẳng (11-610-19)/cong (11-611-19)/ 23cm thẳng (11-612 23)/cong (11-613-23)/Kéo vi phẫu tay cầm thẳng dài 18,5cm cong 25° (11-617-18)/ (11-622-18) /45°(11-618-18)/ (11-623-18) / 60°(11-619-18)/ (11-624-18) /90° (11-620-18)/ (11-625-18) //125° (11-621-18)/ (11-626-18) dài 18cm cong 25° (11-617-18S)/ (11-617-18ST)(11-622-18 S)/ (11-622-18ST) 45°(11-618-18S) / (11-618-18ST) / (11-623-18 S)/ (11-623-18ST) / 60°(11-619-18S)/ / (11-619-18ST) (11-624-18S) / (11-624-18ST) /90° (11-620-18S) / (11-620-18ST / (11-625-18 S)/ (11-625-18ST) /125° (11-621-18S) / (11-621-18ST) / (11-626-18S)) / (11-626-18ST) dài 15cm thẳng (11-628-14)/(11-628-15) cong (11-629-14)/(11-629-15) Kéo vi phẫu REILL tay cầm thẳng dài 15cm thẳng (11-628-16) cong (11-629-16)Kéo vi phẫu YASARGIL tay cầm thẳng dài 15cm (11-636-15S) / (11-636 15ST/18,5cm(11-636-18S) / (11-636 - 18ST)/(11-636-18)/21cm (11-636-21S) / (11-636 - 21 ST) ST/23cm (11-636-23S) Kéo vi phẫu Jacobson tay cầm thẳng dài 15cm (11-637-15S) / (11-637 - 15ST)/18,5cm(11-637-18S) / (11-637 -18ST)/(11-637-18)/21cm (11-637-21S) / (11-637 -21ST)/23cm (11-637-23S) / (11-637 - 23ST)kéo vi phẫu gập góc 45°dài 18,5cm (11-638-18) dài 18,5cm cong (11-669-18)Kéo vi phẫu MILLESI tay cầm thẳng dài 14,5cm thẳng (11-640-14) (11-642-14) cong (11-639 -14)/(11-641-14)/16cm thẳng (11-640-16) / (11-642-16) cong (11-639 -16)/(11-641-16) / dài 16cm thẳng (11-671-16) cong (11-673-16) Kéo vi phẫu VANNAS tay cầm thẳng dài 14,5cm (11-644-14) cong (11-643-14) /16cm (11-644-16) cong (11-643-16) /12cm ((11-650-12) cong (11-647-12) gập góc (11-649-12) / 22,5cm (11-656-22) cong (11-657-22) ,dài 22,5cm chất liệu titanium (11-656-22T)/cong (11-657-22T) kéo vi phẫu tay cầm thẳng dài 12cm (11-648-12) cong (11-645-12) Kéo vi phẫu BIEMER tay cầm thẳng dài

vi phẫu YASARGIL tay cầm thẳng dài 16,5cm (11-660-16)cong (11-661-16)/20cm(11-660-20) cong (11-661 - 20)/(11-663-20)/22,5cm (11-652-22) cong (11-655 - 22)/(11-654-22)/23cm (11-636-23S) 24,5cm (11-650-24) cong (11-651 - 25) dài 18,5cm , thẳng (11-670-18) Kéo bóc tách vi phẫu YASARGIL tay cầm thẳng dài 16,5cm (11-660-17)/18,5cm(11-660-19) /20cm (11-664-20) cong (11-665 - 20)22,5cm (11-658-22) cong (11-659 - 22) chất liệu titanium tay cầm thẳng dài 16,5cm (11-660-17T))/18,5cm(11-660-19T) /20cm (11-664-20T) cong (11-665 – 20T)22,5cm (11-658-22T) cong (11-659 – 22T) Kéo vi phẫu NAGEL tay cầm thẳng dài 19cm gấp góc 125°(11-667-19) gấp góc 45° (11-667 – 20) gấp góc 60° (11-667– 21) Kéo vi phẫu YASARGIL chất liệu titanium tay cầm thẳng dài 16,5cm (11-660-16T) cong (11-661-16T)/20cm (11-660-20T) Cong (11-661 – 20T)/(11-663-20T)22,5cm (11-652-22T) cong (11-655 – 22T)/(11-654-22T) Kéo vi phẫu YASARGIL tay cầm thẳng dài 20cm (11-660-20S) Cong (11-661 – 20S)/22,5cm (11-652-22S) cong (11-655 – 22S)/(11-654-22S) Kéo vi phẫu VANNAS tay cầm thẳng dài 22,5cm (11-656-22S) cong (11-657-22S)/ dài 16cm (11-676-16)cong (11-677-16) dài 12cm thẳng (11-681-12) cong (11-682-12) gấp góc (11-683-12) chất liệu titanium dài 22,5cm (11-656-22ST) cong (11-657 – 22ST) Kéo bóc tách vi phẫu YASARGIL tay cầm thẳng dài 20cm (11-664-20S) cong (11-665-20S) /22,5cm (11-658-22S) cong (11-659 – 22S) dài 19cm (11-668-03) cong (11-668-04) Kéo bóc tách vi phẫu YASARGIL tay cầm thẳng chất liệu titanium dài 20cm (11-660-20ST)/(11-664-20ST cong (11-661-20ST)/(11-665-20ST) /22,5cm (11-652-22ST)/(11-654-22ST) /(11-658-22ST) cong (11-655 – 22ST)/(11-659-22ST) Kéo vi phẫu tay cầm thẳng dài 19cm (11-668-01) cong (11-668-02) /16cm (11-674-16) cong (11-675-16) dài 12cm thẳng (11-679-12) cong (11-680-12) Kéo vi phẫu POTTS –YASARGIL tay cầm thẳng dài 18,5cm cong 45° (11-671-18) - Kéo vi phẫu tay cầm tròn Ø8mm dài 15cm lưỡi dao 9mm thẳng (11-684-15) cong (11-685-15) dài 18cm thẳng (11-684-18) cong (11-685-18) dài 15cm lưỡi dao 14mm thẳng (11-688-15) /(11-690-15) cong (11-689-15)/(11-691-15)dài 18cm (11-688-18) /(11-690-18) cong (11-689-18)/(11-691-18) Kéo bóc tách vi phẫu tay cầm tròn Ø8mm dài 15cm lưỡi dao 9mm thẳng (11-696-15) cong (11-697-15) dài 18cm thẳng (11-696-18) cong (11-697-18) dài 15cm lưỡi dao 14mm thẳng (11-694-15) cong (11-695-15) dài 18cm (11-694-18) cong (11-695-18) Kéo VANNAS vi phẫu tay cầm tròn Ø8mm dài 15cm lưỡi dao 9mm thẳng (11-692-14) cong (11-693-14) dài 18cm thẳng (11-692-18) cong (11-693-18) dài 23cm lưỡi dao 9mm thẳng (11-684-23) Kéo vi phẫu tay cầm tròn Ø8mm chất liệu titanium dài 15cm lưỡi dao 9mm thẳng (11-684-15T) cong (11-685-15T) dài 18cm thẳng (11-684-18T) cong (11-685-18T) dài 21m thẳng (11-684-21T) cong (11-685-21T) Kéo vi phẫu tay cầm tròn Ø 8mm dài 15cm lưỡi dao 10mm thẳng (11-684-15S) cong (11-685-15S) dài 18cm thẳng (11-684-18S) cong (11-685-18S) dài 21cm thẳng (11-684-21S) cong (11-685-21S) dài 23cm (11-684-23S) cong (11-685-23S) Kéo vi phẫu

chất liệu titanium dài 15cm lưỡi dao 10mm thẳng (11-684-15St) cong (11-685-15ST) dài 18cm thẳng (11-684-18ST) cong (11-685-18ST) dài 21cm thẳng (11-684-21ST) cong (11-685-21ST) Kéo vi phẫu tay cầm tròn Ø8mm dài 18cm lưỡi dao cong 25° (11-699-01)/(11-699-06) cong 45° (11-699-02)/(11-699-05) cong 60° (11-699-03) (11-699-08) cong 90° (11-699-04)/(11-699-09) cong 125° (11-699-05) (11-699-10) Kéo vi phẫu mạch vành tay cầm tròn Ø8mm dài 18cm lưỡi dao cong 25° (11-699-01S)/(11-699-06S) cong 45° (11-699-02S)/(11-699-05S) cong 60° (11-699-03S) (11-699-08S) cong 90° (11-699-04S)/(11-699-09S) cong 125° (11-699-05S) (11-699-10S) Kéo vi phẫu mạch vành chất liệu titanium tay cầm tròn Ø8mm dài 18cm lưỡi dao cong 25° (11-699-01T)/(11-699-06T) cong 45° (11-699-02T)/(11-699-05T) cong 60° (11-699-03T) (11-699-08T) cong 90° (11-699-04T)/(11-699-09T) cong 125° (11-699-05T) (11-699-10T) Kéo vi phẫu tay cầm tròn dài 15cm lưỡi dao 14mm thẳng (11-688-15A) cong (11-689-15A) dài 18cm thẳng (11-688-18A) cong (11-689-18A) Kéo bóc tách vi phẫu tay cầm tròn dài 15cm lưỡi dao 14mm thẳng (11-690-15A) cong (11-695-15A) Kẹp phẫu tích vi phẫu De Bakey không chấn thương tay cầm phẳng dài 16,5cm lưỡi 1mm (13-212-16) lưỡi 1,5mm thẳng (13-210-16) /cong (13-211-16) lưỡi 2mm thẳng (13-208-16) /cong (13-209-16) lưỡi 2,4mm thẳng (13-206-16) lưỡi 2,8mm thẳng (13-204-16) lưỡi 3,5mm thẳng (13-200-16)/(13-202-16) dài 20cm lưỡi 1mm (13-212-20) lưỡi 1,5mm thẳng (13-210-20) /cong (13-211-20) lưỡi 2mm thẳng (13-208-20) /cong (13-209-20) lưỡi 2,4mm thẳng (13-206-20) lưỡi 2,8mm thẳng (13-204-20) lưỡi 3,5mm thẳng (13-200-20)/(13-202-20) dài 24cm lưỡi 1mm (13-212-24) lưỡi 1,5mm thẳng (13-210-24) /cong (13-211-24) lưỡi 2mm thẳng (13-208-24) /cong (13-209-24) lưỡi 2,4mm thẳng (13-206-24) lưỡi 2,8mm thẳng (13-204-24) lưỡi 3,5mm thẳng (13-200-24)/(13-202-24) dài 30cm lưỡi 1,5mm thẳng (13-210-30) /cong (13-211-30) lưỡi 2mm thẳng (13-208-30) /cong (13-209-30) lưỡi 2,4mm thẳng (13-206-30) lưỡi 2,8mm thẳng (13-204-30) lưỡi 3,5mm thẳng (13-200-30)/(13-202-30) Kẹp phẫu tích vi phẫu Cooley không chấn thương tay cầm phẳng dài 16,5cm lưỡi 2mm (13-230-16) dài 20cm (13-230-20) dài 24cm (13-230-24) Kẹp phẫu tích vi phẫu De Bakey không chấn thương tay cầm phẳng chất liệu titanium dài 15cm lưỡi 1mm (13-240-15) lưỡi 1,5mm thẳng (13-242-15) lưỡi 1,8mm (13-244-15) lưỡi 2mm thẳng (13-246-15) cong (13-247-15) lưỡi 2,5mm thẳng dài 16,5cm (13-248-15) lưỡi 2,8mm (13-250-15) lưỡi 3,5mm thẳng (13-252-15) dài 20cm lưỡi 2,5mm (13-248-20) lưỡi 2,4mm cong (13-249-20) lưỡi 2,8mm thẳng (13-250-20) lưỡi 3,5mm thẳng (13-252-20) dài 24cm lưỡi 2,5mm (13-248-24) lưỡi 2,8mm thẳng (13-250-24) lưỡi 3,5mm (13-252-24) dài 30cm lưỡi 2,5mm (13-248-30) lưỡi 2,8mm (13-250-30) lưỡi 3,5mm thẳng (13-252-30) Kẹp phẫu tích vi phẫu Cooley không chấn thương chất liệu titanium tay cầm phẳng dài 16,5cm lưỡi 2,5mm (13-232-16T) dài 20cm (13-230-20T) dài 24cm (13-230-24T) Nhíp vi phẫu ADSON – DE BAKEY không chấn thương ngàm 1,5mm dài 12cm (13-200-01)/15cm (13-200-02) chất liệu titanium 15cm

(13-200 -02T) Nhíp vi phẫu GLASSMANN không chấn thương ngàm 4mm dài 15cm (13-214 -15)/24cm ngoàm 8mm (13-214-24) Nhíp vi phẫu AUSTIN ngàm liền khối dài 14cm (13-600 -14)/18cm (13-600-18) Nhíp vi phẫu LAZA ngàm 0,5mm dài 15cm (13-603 -15)/18cm (13-603-18) ngàm 0,8mm dài 15cm (13-602 -15) Nhíp bóc tách mạch máu vi phẫu dài 11mm ngàm 0,2mm (13-605 -10)/ngoàm 0,3mm (13-605-11) Nhíp vi phẫu VISE ngoàm 0,3mm thẳng ,dài 12cm (13-606 -12)/dài 13cm ngoàm 0,3mm (13-608-131) ngoàm 0,3mm cong ,dài 13cm (13-609-13) Nhíp vi phẫu ngoàm mảnh nhọn kim hoàn dài 12cm (13-616 -01)/ (13-616-02)/(13-616-03)dài 11cm (13-616-04) /(13-616-05)/(13-616-15) dài 10,5 cm gập góc 45°(13-616-45) /gập góc 90°dài 10,5cm (13-616-90)/dài 11cm (13-616-91) dài 11,5cm (13-617-07) /dài 11,5cm ngoàm 0,4mm cong có răng (13-617-08) / dài 13,5cm ngoàm 0,4mm thẳng có răng (13-617-09) Nhíp vi phẫu HUNT dài 18cm ngoàm thẳng (13-620 -01)/ (13-620-02)/cong (13-620-03) Nhíp vi phẫu dài 16cm ngoàm ,0,6mm (13-620 -16)ngoàm 0,9mm (13-624-16)/ ngoàm 0,9mm có răng (13-620-17)/dài 19cm ngoàm 0,9mm (13-624-19) Nhíp vi phẫu YASARGIL ngoàm 0,6mm dài 16cm (13-621 -16) dài 18cm (13-621-18)/dài 20cm (13-621-20) dài 22cm (13-621 -22) dài 24cm (13-621-24)/ ngoàm 0,9mm có răng (13-620-17)/dài 19cm ngoàm 0,9mm (13-624-19) ngoàm 0,9mm dài 16cm (13-623 -16) dài 18cm (13-623-18)/dài 20cm (13-623-20) dài 22cm (13-623 -22) dài 24cm (13-623-24) ngoàm có răng dài 18cm (13-624-18)/dài 20cm (13-624-20) dài 22cm (13-624-22) dài 24cm (13-624-24) Nhíp vi phẫu YASARGIL chất liệu titanium ngoàm 0,6mm dài 16cm (13-621 -16T) dài 18cm (13-621-18T)/dài 20cm (13-621-20T) dài 22cm (13-621 -22T) dài 24cm (13-621-24T)/ ngoàm 0,9mm dài 16cm (13-623-16T) dài 18cm (13-623-19T) dài 20cm (13-632-20T) dài 22cm (13-623 -22T) dài 24cm (13-623-24T) Nhíp vi phẫu bóc u YASARGIL , đầu hình thìa sắc ngoàm Θ 3mm dài 22cm (13-631-22). dài 24cm (13-625-24) ngoàm Θ 5mm dài 22cm (13-633-22) dài 24cm (13-627-24) ngoàm Θ 7mm dài 24cm (13-629-24) Nhíp vi phẫu bóc u YASARGIL , đầu hình thìa sắc chất liệu titanium ngoàm Θ 3mm dài 22cm (13-631-22T). dài 24cm (13-625-24T) ngoàm Θ 5mm dài 22cm (13-633-22T) dài 24cm (13-627-24T) ngoàm Θ 7mm dài 24cm (13-629-24T) Nhíp vi phẫu bóc u YASARGIL, đầu phẳng có răng cưa ngoàm Θ 3mm dài 16cm (13-635-16) dài 20cm (13-635-20). dài 22cm (13-635-22) ngoàm Θ 5mm dài 16cm (13-637-16) dài 20cm (13-637-20) dài 22cm (13-637-22) Nhíp vi phẫu bóc u YASARGIL chất liệu titanium đầu phẳng có răng cưa ngoàm Θ 3mm dài 22cm (13-635-22T) dài 24cm (13-634-24T) ngoàm Θ 5mm dài 22cm (13-637-22T) dài 24cm (13-637-24T) Nhíp vi phẫu bóc u HEIFETZ đầu hình thìa phẳng có răng ngoàm Θ 3mm dài 22cm (13-639-22) ngoàm Θ 5mm dài 22cm (13-641-22) Nhíp vi phẫu bóc u SAMIL đầu hình thìa cong lên dài 23cm, ngoàm Θ 3mm (13-643-23) ngoàm Θ 4mm (13-645-23) ngoàm Θ 5mm (13-647-23) chất liệu titanium ngoàm Θ 3mm (13-643-23T) ngoàm Θ 4mm (13-645-23T) ngoàm Θ 5mm (13-647-23T) Nhíp vi phẫu bóc u SAMIL đầu hình

ngoài Ø 3mm (13-649-23) ngoài Ø4mm (13-651-23) ngoài Ø5mm (13-653-23) chất liệu titanium ngoài Ø 3mm (13-649-23T) ngoài Ø4mm (13-651-23T) ngoài Ø5mm (13-653-23T) Nhíp vi phẫu LANDOLT dài 21,5cm , gập góc ngoài dài 14cm (13-638-14) Kẹp u vi phẫu HUNT ngoài phẳng răng cưa dài 20cm (13-655-20), ngoài Ø5mm (13-659-20) Kẹp u vi phẫu YASARGIL ngoài phẳng răng cưa dài 20cm (13-657-20), ngoài Ø5mm (13-659-20) Kẹp u vi phẫu YASARGIL dài 22cm cong Ø 3mm (13-660-22) Ø 5mm (13-662-22) Kẹp vi phẫu SCOVILLE dài 22cm ngoài spatula Ø 10mm (13-664-22) Ø 13mm (13-666-22) kẹp vi phẫu có đầu dẫn hướng , ngoài liền khối dài 15cm ngoài thẳng 0,7 x6mm (13-700-15)/cong (13-701-15) ngoài thẳng 0,3 x6mm (13-702-15) cong (13-703-15) dài 18cm ngoài thẳng 0,7 x6mm (13-700-18)/cong (13-701-18) ngoài thẳng 0,3 x6mm (13-702-18) cong (13-703-18) dài 21cm ngoài thẳng 0,7 x6mm (13-700-21)/cong (13-701-21) ngoài thẳng 0,3 x6mm (13-702-21) cong (13-703-21) kẹp vi phẫu có đầu dẫn hướng , ngoài liền khối phủ bụi kim cương dài 15cm ngoài thẳng 0,7 x6mm (13-700-15D)/cong (13-701-15D) ngoài thẳng 0,3 x6mm (13-702-15D) cong (13-703-15D) dài 18cm ngoài thẳng 0,7 x6mm (13-700-18D)/cong (13-701-18D) ngoài thẳng 0,3 x6mm (13-702-18D) cong (13-703-18D) dài 21cm ngoài thẳng 0,7 x6mm (13-702-21D)cong (13-703-21D) kẹp vi phẫu có đầu dẫn hướng , ngoài liền khối chất liệu titanium dài 15cm ngoài thẳng 0,8 x6mm (13-700-15T)/cong (13-701-15T) ngoài thẳng 0,8 x6mm (13-702-15T) cong (13-703-15T) dài 18cm ngoài thẳng 0,8 x6mm (13-700-18T)/cong (13-701-18T) ngoài thẳng 0,4 x6mm (13-702-18T) cong (13-703-18T) dài 21cm ngoài thẳng 0,4 x6mm (13-702-21T)cong (13-703-21T) kẹp vi phẫu có đầu dẫn hướng , ngoài liền khối chất liệu titanium phủ bụi kim cương dài 15cm ngoài thẳng 0,8 x6mm (13-700-15DT)/cong (13-701-15DT) ngoài thẳng 0,8 x6mm (13-702-15DT) cong (13-703-15DT) dài 18cm ngoài thẳng 0,8 x6mm (13-700-18DT)/cong (13-701-18DT) ngoài thẳng 0,4 x6mm (13-702-18DT) cong (13-703-18DT) dài 21cm ngoài thẳng 0,4 x6mm (13-702-21DT)cong (13-703-21DT) kẹp vi phẫu có đầu dẫn hướng dài 15cm ngoài 1 x0,5mm không răng cưa (13-720-15)/răng cưa mảnh (13-724-15) ngoài 2 x1mm không răng cưa (13-722-15) răng cưa mảnh (13-726-15) dài 18cm ngoài 1 x0,5mm không răng cưa (13-720-18) răng cưa mỏng (13-724-18) ngoài 2 x1mm không răng cưa (13-722-18) có răng cưa (13-776-18) dài 21cm ngoài 1 x0,5mm không răng cưa (13-720-21) răng cưa mỏng (13-724-21) ngoài 2 x1mm không răng cưa (13-722-21) có răng cưa (13-726-21) kẹp vi phẫu có đầu dẫn hướng , phủ bụi kim cương dài 15cm ngoài 1 x0,5mm (13-720-15D) ngoài 2 x1mm (13-722-15D) dài 18cm ngoài 1 x0,5mm (13-720-18D) ngoài 2 x1mm (13-722-18D) dài 21cm ngoài 1 x0,5mm (13-720-21D) ngoài 2 x1mm (13-722-21D) kẹp vi phẫu có đầu dẫn hướng chất liệu titanium dài 15cm ngoài 1 x0,5mm không răng cưa (13-720-15T)/răng cưa mảnh (13-724-15T) ngoài 2 x1mm không răng cưa (13-722-15T) răng cưa mảnh (13-726-15T) dài 18cm ngoài 1 x0,5mm không

răng cưa (13-720-18T) răng cưa mỏng (13-724-18T) ngoài 2 x1mm không
răng cưa (13-722-18T) có răng cưa (13-776-18T) dài 21cm ngoài 1 x0,5mm
không răng cưa (13-720-21T) răng cưa mỏng (13-724-21T) ngoài 2 x1mm
không răng cưa (13-722-21T) có răng cưa (13-726-21T) kẹp vi phẫu có đầu
dẫn hướng chất liệu titanium phủ bụi kim cương dài 15cm ngoài 1 x0,5mm
(13-720-15DT) ngoài 2 x1mm (13-722-15DT) dài 18cm ngoài 1 x0,5mm
(13-720-18DT) ngoài 2 x1mm (13-722-18DT) dài 21cm ngoài 1 x0,5mm
(13-720-21DT) ngoài 2 x1mm (13-722-21DT) Nhíp vi phẫu không chấn
thương DE BAKEY dài 15cm ngoài 1,2mm thẳng (13-730-15) cong (13-
731-15) ngoài 2mm thẳng (13-732-15) cong (13-733-15) dài 18cm ngoài
1,2mm thẳng (13-730-18)cong (13-731-18) ngoài 2mm thẳng (13-732-18)
cong (13-733-18) dài 21cm ngoài 1,2mm thẳng (13-730-21)cong (13-731-
21) ngoài 2mm thẳng (13-732-21) cong (13-733-21) Nhíp vi phẫu không
chấn thương DE BAKEY chất liệu titanium dài 15cm ngoài 1,2mm thẳng
(13-730-15T)cong (13-731-15T) ngoài 2mm thẳng (13-732-15T) cong (
13-733-15T) dài 18cm ngoài 1,2mm thẳng (13-730-18T)cong (13-731-18T)
ngoài 2mm thẳng (13-732-18T) cong (13-733-18T) dài 21cm ngoài 1,2mm
thẳng (13-730-21T) cong (13-731-21T) ngoài 2mm thẳng (13-732-21T)
cong (13-733-21T) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Θ 8mm có đầu dẫn hướng dài
15cm ngoài 1 x0,5mm không răng cưa (13-800-15)răng cưa mảnh (13-804-
15) ngoài 2x1mm không răng cưa (13-802-15) răng cưa mảnh (13-806-15)
dài 18cm ngoài 1x0,5mm không răng cưa (13-800-18)răng cưa mảnh (13-
804-18) ngoài 2 x1mm không răng cưa (13-802-18) răng cưa mảnh (13-
806-18) dài 21cm ngoài 1 x0,5mm không răng cưa (13-800-21) răng cưa
mảnh (13-804-21) ngoài 2x1mm không răng cưa (13-802-21) răng cưa
mảnh (13-806-21) dài 23cm ngoài 1 x0,5mm không răng cưa (13-800-23)
răng cưa mảnh (13-804-23) ngoài 2x1mm không răng cưa (13-802-23)
răng cưa mảnh (13-806-23) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Θ 8mm phủ bụi kim
cương dài 15cm ngoài 1 x0,5mm (13-800-15D) ngoài 2x1mm (13-802-
15D) dài 18cm ngoài 1x0,5mm (13-800-18 D) ngoài 2 x1mm (13-802-
18D) dài 21cm ngoài 1 x0,5mm (13-800-21D) ngoài 2x1mm (13-802-21D)
dài 23cm ngoài 1 x0,5mm(13-800-23D) ngoài 2x1mm (13-802-23D) Nhíp
vi phẫu tay cầm tròn Θ 8mm chất liệu titanium có đầu dẫn hướng dài 15cm
ngoài 1 x0,5mm không răng cưa (13-800-15T)răng cưa mảnh (13-804-15T)
ngoài 2x1mm không răng cưa (13-802-15T) răng cưa mảnh (13-806-15T)
dài 18cm ngoài 1x0,5mm không răng cưa (13-800-18T)răng cưa mảnh (13-
804-18T) ngoài 2 x1mm không răng cưa (13-802-18T) răng cưa mảnh (13-
806-18T) dài 21cm ngoài 1 x0,5mm không răng cưa (13-800-21T) răng cưa
mảnh (13-804-21T) ngoài 2x1mm không răng cưa (13-802-21T) răng cưa
mảnh (13-806-21T) dài 23cm ngoài 1 x0,5mm không răng cưa (13-800-23T)
răng cưa mảnh (13-804-23T) ngoài 2x1mm không răng cưa (13-802-23T)
răng cưa mảnh (13-806-23T) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Θ 8mm chất liệu
titanium phủ bụi kim cương có đầu dẫn hướng dài 15cm ngoài 1 x0,5mm

(13-800-15DT) ngoài 2x1mm (13-802-15 DT) dài 18cm ngoài 1x0,5mm
(13-800-18DT) ngoài 2 x1mm (13-802-18DT) dài 21cm ngoài 1 x0,5mm
(13-800-21DT) ngoài 2x1mm (13-802-21DT) dài 23cm ngoài 1 x0,5mm
(13-800-23DT) ngoài 2x1mm không răng cưa (13-802-23DT) Nhíp vi phẫu
tay cầm tròn Ø 8mm không chấn thương DE BAKEY dài 15cm ngoài 1,2
mm thẳng (13-820-15) cong (13-821-15) ngoài 2mm thẳng (13-822-15)
cong (13-823-15) dài 18cm ngoài 1,2mm thẳng (13-820-18) cong mảnh (
13-821-18) ngoài 2 mm thẳng (13-822-18) cong (13-823-18) dài 21cm
ngoài 1,2 mm thẳng (13-820-21) cong (13-821-21) ngoài 2mm thẳng (13-
822-21) cong (13-823-21) dài 23cm ngoài 1,2mm thẳng (13-820-23) cong (
13-821-23) ngoài 2mm thẳng (13-822-23) cong (13-823-23) Nhíp vi phẫu
tay cầm tròn Ø 8mm DE BAKEY không chấn thương chất liệu titanium dài
15cm ngoài 1,2 mm thẳng (13-820-15T) cong (13-821-15T) ngoài 2mm
thẳng (13-822-15T) cong (13-823-15T) dài 18cm ngoài 1,2mm thẳng (13-
820-18) cong (13-821-18T) ngoài 2 mm thẳng (13-822-18T) cong (13-
823-18T) dài 21cm ngoài 1,2mm thẳng (13-820-21T) cong (13-821-21T)
ngoài 2mm thẳng (13-822-21T) cong (13-823-21T) dài 23cm ngoài 1,2mm
thẳng (13-820-23T) cong (13-821-23T) ngoài 2mm thẳng (13-822-23T)
cong (13-823-23T) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Ø 9mm có đầu dẫn hướng
ngoài liền khối dài 21cm ngoài thẳng sắc (13-850-21) / 23cm (13-850-23)
phủ bụi kim cương 21mm ngoài thẳng sắc (13-850-21D)/23mm (13-851-
23D) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Ø 9mm có đầu dẫn hướng ngoài liền khối
chất liệu titanium dài 21cm ngoài thẳng sắc (13-850-21T) / 23cm (13-850-
23T) phủ bụi kim cương 21mm ngoài thẳng sắc (13-850-21DT)/23mm (13-
851-23DT) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Ø 9mm có đầu dẫn hướng dài 21cm
ngoài 1x0,5mm không răng cưa (13-860-21) có răng cưa (13-864-21) ngoài
2x1mm không răng cưa (13-862-21) không răng cưa (13-866-21) dài 23cm
ngoài 1x0,5mm không răng cưa (13-860-23) có răng cưa (13-864-23) ngoài
2x1mm không răng cưa (13-862-23) có răng cưa (13-866-23) Nhíp vi phẫu
tay cầm tròn Ø 9mm có đầu dẫn hướng phủ bụi kim cương dài 21cm ngoài
1x0,5mm (13-860-21D) ngoài 2x1mm (13-862-21D) dài 23cm ngoài
1x0,5mm (13-860-23D) ngoài 2x1mm (13-862-23D) Nhíp vi phẫu tay cầm
tròn Ø 9mm có đầu dẫn hướng chất liệu titanium dài 21cm ngoài 1x0,5mm
không răng (13-860-21T) /răng mảnh (13-861 -21T) ngoài 2x1mm không
răng (13-862-21T) răng mảnh (13-866-21T) dài 23cm ngoài 1x0,5mm
không răng (13-860-23T) / răng mảnh (13-861 -23T) ngoài 2x1mm không
răng (13-862- 23T) răng mảnh (13-866 -23T) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Ø
9mm có đầu dẫn hướng phủ bụi kim cương dài 21cm ngoài 1x0,5mm (13-
860-21DT) ngoài 2x1mm (13-682-21DT) dài 23cm ngoài 1x0,5mm (13-
860-23DT) ngoài 2x1mm (13-862-23DT) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Ø 8mm
có đầu dẫn hướng ngoài liền khối dài 12cm ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-
12) cong (13-613-12) dài 15cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-15)/cong (13-
611 -15) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-15) cong (12-613-15) dài 18cm

ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-18)cong (13-611-18) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-18) cong (12-613-18)dài 21cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-21)cong (13-611-21) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-21) cong (12-613-21)dài 23cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-23)cong (13-611-23) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-23) cong (12-613-23) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Ø 8mm có đầu dẫn hướng ngoài liền khối phủ bụi kim cương dài 12cm ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-12D) cong (13-613-12D)dài 15cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-15D)/cong (13-611 -15D) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-15D) cong (12-613-15D)dài 18cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-18D)cong (13-611-18D) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-18D) cong (12-613-18D)dài 21cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-21D)cong (13-611-21D) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-21D) cong (12-613-21D)dài 23cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-23D)cong (13-611-23D) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-23D) cong (13-613-23D)Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Ø 8mm có đầu dẫn hướng ngoài liền khối chất liệu titanium dài 15cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-15T)/cong (13-611 -15T) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-15T) cong (12-613-15T)dài 18cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-18 T)cong (13-611-18T) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-18T) cong (12-613-18T)dài 21cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-21T)cong (13-611-21T) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-21T) cong (12-613-21T)dài 23cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-23T)cong (13-611-23T) ngoài 0,3x 6mm thẳng (13-612-23T) cong (13-613-23T)Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Ø 8mm có đầu dẫn hướng ngoài liền khối chất liệu titanium phủ bụi kim cương dài 15cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-15DT)/cong (13-611 -15DT) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-15TD) cong (12-613-15DT)dài 18cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-18 DT)cong (13-611-18DT) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-18DT) cong (12-613-18DT)dài 21cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-21DT)cong (13-611-21DT) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-21) cong (12-613-21DT)dài 23cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-23 DT)cong (13-611-23DT) ngoài 0,3x6mm thẳng (13-612-23DT) cong (13-613-23DT)Nhíp vi phẫu tay cầm tròn Ø 8mm có đầu dẫn hướng ngoài liền khối phủ bụi kim cương dài 15cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-15DW)/cong (13-611 -15DW) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-15DW) cong (12-613-15DW)dài 18cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-18 DW)cong (13-611-18) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-18DW) cong (12-613-18DW)dài 21cm ngoài 0,7x6mm thẳng (13-610-21DW)cong (13-611-21DW) ngoài 0,3 x6mm thẳng (13-612-21DW) cong (12-613-21DW) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn có đầu dẫn hướng dài 15cm ngoài 0,2mm thẳng (13-615-12A)/cong (13-6151 -22A)ngoài 0,3mm thẳng (13-615-13A) cong (13-615-23A) dài 18cm ngoài 0,3mm thẳng (13-615-33A)/cong (13-6151 -43A)ngoài 0,4mm thẳng (13-615-34A) cong (13-615-44A) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn có đầu dẫn hướng ngoài liền khối dài 15cm ngoài 0,3mm thẳng (13-615-53A)/cong (13-6151 -54A) dài 18cm ngoài 0,6mm thẳng (13-615-56A)/cong (13-6151 -57A) Nhíp vi phẫu tay cầm tròn

thẳng (13-615-63A) ngoài 0,5mm thẳng (13-615-65A) Kẹp kim vi phẫu tay cầm xoắn ngón chất liệu Carbit Tunsten HEGA –VASCULAR ngoài rãnh khía toàn phần dài 14cm (18-100-14)/18cm (18-100-18)/20cm(18-100-20)/23cm (18-100-23) rãnh bán phần 14cm (18-102-14)/18cm (18-102-18)/20cm(18-102-20)/23cm (18-102-23) tròn 14cm (18-104-14)/18cm (18-104-18)/20cm(18-104-20)/23cm (18-104-23) Kẹp kim vi phẫu tay cầm xoắn ngón chất liệu Carbit Tunsten MICRO –VASCULAR ngoài rãnh khía toàn phần dài 14cm (18-106-14)/18cm (18-106-18)/20cm(18-106-20)/23cm (18-106-23) Kẹp kim vi phẫu tay cầm xoắn ngón VASCULAR ngoài phủ bụi kim cương dài 13cm (17-106-13D)/ 15cm (17-106- 15D)18cm (17-106-18D)/20cm(17-106-20D)/23cm (17-106-23D)Kẹp kim vi phẫu tay cầm xoắn ngón VASCULAR chất liệu titanium ngoài phủ bụi kim cương dài 13cm (17-106-13DT)/ 15cm (17-106- 15DT)18cm (17-106-18DT)/20cm(17-106-20DT)/23cm (17-106-23DT) Kẹp kim vi phẫu tay cầm xoắn ngón chất liệu Carbit Tunsten RYDER –VASCULAR ngoài rãnh khía toàn phần dài 13cm (18-110-13)/ 15cm (18-110- 15)18cm (18-110-18)/20cm(18-110-20)/23cm (18-110-23)/26cm (18-110-26) Kẹp kim vi phẫu tay cầm xoắn ngón chất liệu Carbit Tunsten MICRO - RYDER ngoài rãnh khía toàn phần dài 13cm (18-112-13)/ 15cm (18-112- 15)18cm (18-112-18)/20cm (18-112-20)/23cm (18-112-23) /26cm (18-112-26) Kẹp kim vi phẫu tay cầm xoắn ngón RYDER ngoài phủ bụi kim cương dài 13cm (17-112-13D)/ 15cm (17-112- 15D)18cm (17-112-18D)/20cm(17-112-20D)/23cm (17-112-23D) Kẹp kim vi phẫu tay cầm xoắn ngón chất liệu Carbit Tunsten DIETRICH -VASCULAR ngoài rãnh khía toàn phần dài 16cm (18-116-16)/ 18cm (18-116-18)/20cm (18-116-20)/23cm (18-116-23) /26cm (18-116-26) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng có khóa /không khóa YASARGIL dài 18cm thẳng (17-600-18)/(17-602-18) cong (17-601-18)/(17-603-18) dài 20cm thẳng (17-600-20)/(17-602-20) cong (17-601-20) /(17-603-20)Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng có khóa /không khóa JACOBSON ngoài thẳng rộng 1mm dài 18cm thẳng (17-604-18)/(17-606-18) cong (17-605-18)/(17-607-18) dài 21,5cm thẳng (17-604-21)/(17-606-21) cong (17-605-21)/(17-607-21) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng có khóa /không khóa JACOBSON ngoài rộng 1mm phủ bụi kim cương dài 18cm thẳng (17-604-18D)/(17-606-18D) cong (17-605-18D)/(17-607-18D) dài 21,5cm thẳng (17-604-21D)/(17-606-21D) cong (17-605-21D)/(17-607-21) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng có khóa CASTROVIEJA ngoài 1mm dài 14cm thẳng (17-608-14) cong (17-609-16) dài 16cm thẳng (17-608-16) cong (17-609-16) không khóa dài 14cm thẳng (17-610-14) cong (17-611-14) dài 16cm thẳng (17-610-16) cong (17-611-26) ngoài rộng 1,8mm không khóa dài 14cm thẳng (17-612-14) cong (17-613-14) có khóa dài 14cm thẳng (17-614-14) cong (17-615-14)Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng có khóa CASTROVIEJA ngoài 9 x0,5mm dài 9cm thẳng (17-616-09)cong (17-617-09) không khóa thẳng (17-618-09) cong (17-619-09) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng tròn không khóa JACOBSON uốn cong dài 16cm mũi thẳng (17-620-16S) cong (17-621-16S) dài 18cm mũi

620-18S) cong (17-611-18S) không khóa phủ bụi kim cương dài 16cm thẳng (17-620-16SD) cong (17-621-16SD) dài 18cm thẳng (17-620-18SD) cong (17-621-18SD) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng có khóa CASTROVIEJA ngoài 11 x0,75mm dài 14cm thẳng (17-622-15) cong (17-623-15) không khóa , thẳng (17-622-14) cong (17-623-14) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng YASARGIL gấp góc có khóa dài 22,5cm ngoài thẳng (17-630-23) cong (17-631-23), không khóa ngoài thẳng (17-632-23) cong (17-633-23) ngoài phủ bụi kim cương có khóa ngoài thẳng (17-630-23D) cong (17-631-23D) , không khóa ngoài thẳng (17-632-23D) cong (17-633-23D) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng chất liệu titanium có khóa ngoài 11x0,4mm dài 15cm ngoài thẳng (17-634-15T) cong (17-635-15T) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-638-15T) cong (17-639-15T) ngoài 11x0,4mm dài 18cm ngoài thẳng (17-634-18T) cong (17-635-18T) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-638-18T) cong (17-639-18T) ngoài 11x0,4mm dài 21cm ngoài thẳng (17-634-21T) cong (17-635-21T) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-638-21T) cong (17-639-21T) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng chất liệu titanium không khóa ngoài 11x0,4mm dài 15cm ngoài thẳng (17-636-15T) cong (17-637-15T) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-640-15T) cong (17-641-15T) ngoài 11x0,4mm dài 18cm ngoài thẳng (17-636-18T) cong (17-637-18T) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-640-18T) cong (17-641-18T) ngoài 11x0,4mm dài 21cm ngoài thẳng (17-636-21T) cong (17-637-21T) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-640-21T) cong (17-641-21T) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng chất liệu titanium phủ bụi kim cương có khóa ngoài 11x0,4mm dài 15cm ngoài thẳng (17-634-15DT) cong (17-635-15DT) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-638-15DT) cong (17-639-15DT) ngoài 11x0,4mm dài 18cm ngoài thẳng (17-634-18DT) cong (17-635-18DT) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-638-18DT) cong (17-639-18DT) ngoài 11x0,4mm dài 21cm ngoài thẳng (17-634-21DT) cong (17-635-21DT) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-638-21DT) cong (17-639-21DT) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng chất liệu titanium phủ bụi kim cương không khóa ngoài 11x0,4mm dài 15cm ngoài thẳng (17-636-15DT) cong (17-637-15DT) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-640-15DT) cong (17-641-15DT) ngoài 11x0,4mm dài 18cm ngoài thẳng (17-636-18DT) cong (17-637-18DT) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-640-18DT) cong (17-641-18DT) ngoài 11x0,4mm dài 21cm ngoài thẳng (17-636-21DT) cong (17-637-21DT) , ngoài 11x0,8mm thẳng (17-640-21DT) cong (17-641-21DT) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng không khóa YASARGIL gấp góc dài 16,5cm ngoài thẳng (17-646-16) cong (17-647-16) dài 20cm thẳng (17-644-20) cong (17-644-20) dài 22,5cm ngoài thẳng (17-642-22) cong (17-643-22) dài 24,5cm ngoài cong (17-643-24) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng không khóa YASARGIL gấp góc ngoài 0,9mm dài 20cm ngoài thẳng (17-644-20S) cong (17-645-20S) dài 22,5cm thẳng (17-642-22S) cong (17-643-22S) dài 24,5cm ngoài thẳng (17-642-24S) cong (17-643-24S) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng không khóa YASARGIL gấp góc chất liệu titanium dài 16,5cm

dài 20cm thẳng (17-644-20T) cong (17-645-20T) dài 22,5cm ngoàm thẳng (17-642-22T) cong (17-643-22T) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng không khóa YASARGIL gập góc chất liệu titanium ngoàm 0,9mm dài 20cm ngoàm thẳng (17-644-20ST) cong (17-645-20ST) dài 22,5cm thẳng (17-642-22ST) cong (17-643-22ST) dài 24,5cm ngoàm thẳng (17-642-24ST) cong (17-643-24ST) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng có khóa JACOBSON chất liệu Carbit Tunsten dài 18cm ngoàm thẳng (18-604-18) cong (18-605-18) không khóa ngoàm thẳng (18-606-18) cong (18-607-18) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng ngoàm tròn có khóa CASTROVIEJO dài 14cm chất liệu Carbit Tunsten ngoàm thẳng (18-610-14) /cong (18-611-14) Kẹp kim vi phẫu tay cầm phẳng ngoàm răng cưa, có khóa CASTROVIEJO chất liệu Carbit Tunsten dài 14cm ngoàm thẳng (18-612-14) cong (18-613-18) dài 18cm ngoàm thẳng (18-612-18) cong (18-613-18) dài 22,5cm ngoàm thẳng (18-612-22) cong (18-613-22) Kẹp kim vi phẫu tay cầm tròn có khóa /không khóa Θ 9mm dài 15cm ngoàm 11x0,4mm thẳng (17-664-15)/(17-666-15) cong (17-665-15)/(17-667-15) dài 18cm ngoàm 11x0,4mm thẳng (17-664-18)/(17-666-18) cong (17-665-18)/(17-667-18) ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-18)/(17-662-18) cong (17-661-18)/(17-663-18) dài 21cm ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-21)/(17-662-21) cong (17-661-21)/(17-663-21) dài 23cm ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-23)/(17-662-23) cong (17-661-23)/(17-663-23) Kẹp kim vi phẫu tay cầm tròn có khóa Θ 9mm phủ bụi kim cương dài 15cm ngoàm 11x0,4mm thẳng (17-664-15D) cong (17-665-15D) dài 18cm ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-18D) cong (17-661-18D) dài 21cm ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-21D) cong (17-661-21D) dài 23cm ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-23D) cong (17-661-23D) Kẹp kim vi phẫu tay cầm tròn không khóa Θ 9mm phủ bụi kim cương dài 15cm ngoàm 11x0,4mm thẳng (17-666-15D) cong (17-667-15D) dài 18cm ngoàm 11x0,4mm thẳng (17-666-18D) cong (17-667-18D) ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-662-18D) cong (17-663-18D) dài 21cm ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-662-21D) cong (17-663-21D) dài 23cm ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-662-23D) cong (17-663-23D) Kẹp kim vi phẫu tay cầm tròn có khóa Θ 9mm dài 15cm ngoàm 11x0,4mm thẳng (17-664-15S)/(17-666S) cong (17-665-15S)/(17-667-15S) ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-15S)/(17-662-15S) cong (17-661-15S)/(17-663-15S) dài 18cm ngoàm 11x0,4mm thẳng (17-660-18S)/(17-666-18S) cong (17-661-18S)/(17-667-18S) ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-18S)/(17-662-18S) cong (17-661-18S)/(17-663-18S) dài 21cm ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-21S)/(17-663-21S) cong (17-661-21S)/(17-663-21S) dài 23cm ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-23S)/(17-662-23S) cong (17-661-23S)/(17-663-23S) Kẹp kim vi phẫu tay cầm tròn có khóa /không khóa Θ 9mm phủ bụi kim cương dài 15cm ngoàm 11x0,4mm thẳng (17-664-15SD)/(17-666-15SD) cong (17-665-15SD)/(17-667-15SD) ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-15SD)/(17-662-15SD) cong (17-661-15SD)/(17-663-15SD) dài 18cm ngoàm 11x0,4mm thẳng (17-660-18SD)/(17-666-18SD) cong (17-661-18SD)/(17-667-18SD) ngoàm 11x0,8mm thẳng (17-660-18SD)/(17-662-18SD) cong (17-

18SD) dài 21cm ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-21SD)/(17-663-21SD)cong (17-661-21SD)/(17-663-21SD) dài 23cm ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-23SD)/(17-662-23SD)cong (17-661-23SD)/(17-663-23SD)Kẹp kim vi phẫu tay cầm tròn có khóa /không khóa Ø8mm chất liệu titanium dài 15cm ngoài 11x0,4mm thẳng (17-664-15T)/(17-666-15T) cong (17-665-15T)/(17-667-17T) ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-15T)/(17-662-15T) cong (17-661-15T)/(17-663-15T) dài 18cm ngoài 11 x0,4mm thẳng (17-660-18T) /(17-666-18T)cong (17-661-18T)/(17-667-18T) ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-18T)/(17-662-18T) cong (17-661-18T)/(17-663-18T) dài 21cm ngoài 11x0,4mm thẳng (17-664-21 T) /(17-666-21T)cong (17-665-21T)/(17-662-21T) ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-21T)/(17-662-21T)cong (17-661-21T)/(17-663-21T) Kẹp kim vi phẫu tay cầm tròn có khóa /không khóa Ø 8mm chất liệu titanium phủ bụi kim cương dài 15cm ngoài 11x0,4mm thẳng (17-664-15DT)/(17-666-15DT) cong (17-665-15DT)/(17-667-15DT) ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-15DT)/(17-662-15DT) cong (17-661-15DT)/(17-663-15DT) dài 18cm ngoài 11 x0,4mm thẳng (17-664-18DT) /(17-666-18DT)cong (17-665-18DT)/(17-667-18DT) ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-18DT)/(17-662-18DT) cong (17-661-18DT)/(17-663-18DT) dài 21cm ngoài 11x0,4mm thẳng (17-664-21DT)/(17-666-21DT)cong (17-665-21DT)/(17-667-21DT) ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-21DT)/(17-662-21DT)cong (17-661-21DT)/(17-663-21DT)Kẹp kim vi phẫu tay cầm tròn có khóa /không khóa Ø8mm chất liệu titanium dài 15cm ngoài 11x0,4mm thẳng (17-664-15ST)/(17-666-15ST) cong (17-665-15ST) /(17-667-15ST)ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-15ST)/(17-662-15ST) cong (17-661-15ST)/(17-663-15ST)dài 18cm ngoài 11 x0,4mm thẳng (17-664-18ST)/(17-666-18ST) cong (17-665-18DT)/(17-667-18ST) ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-18ST)/(17-662-18ST) cong (17-661-18ST)/(17-663-18ST) dài 21cm ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-21ST)/(17-662-21ST)cong (17-661-21ST)/(17-663-21ST) Kẹp kim vi phẫu tay cầm tròn có khóa /không khóa Ø8mm chất liệu titanium phủ bụi kim cương dài 15cm ngoài 11x0,4mm thẳng (17-664-15SDT)/(17-666-15SDT) cong (17-665-15SDT) /(17-667-15SDT)ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-15SDT)/(17-662-15SDT) cong (17-661-15SDT)/(17-663-15SDT)dài 18cm ngoài 11 x0,4mm thẳng (17-664-18SDT)/(17-666-18SDT) cong (17-665-18SDT)/(17-667-18SDT) ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-18SDT)/(17-662-18SDT) cong (17-661-18SDT)/(17-663-18SDT) dài 21cm ngoài 11x0,8mm thẳng (17-660-21SDT)/(17-662-21SDT)cong (17-661-21SDT)/(17-663-21SDT)Kẹp kim vi phẫu tay cầm tròn có khóa /không khóa Ø10mm phủ bụi kim cương ngoài 18x2mm dài 19cm thẳng (17-650-19SD)/(17-652-19SD) cong (17-651-19SD)/(17-653-19SD) dài 23cm thẳng (17-650-23SD)/(17-652-23SD) cong (17-651-23SD) /(17-653-23SD)dài 25cm thẳng (17-650-25SD)/(17-652-25SD) cong (17-651-25SD)/(17-653-25SD)Kẹp kim vi phẫu tay cầm tròn có khóa /không khóa Ø10mm chất liệu titanium phủ bụi kim cương ngoài 18x2mm dài 19cm thẳng (17-650-19SDT)/(17-652-19SDT)

653-19SDT) dài 23cm thẳng (17-650-23SDT)/(17-652-23SDT) cong (17-651-23SDT) /(17-653-23SDT)dài 25cm thẳng (17-650-25SDT)/(17-652-25SDT) cong (17-651-25SDT)/(17-653-25SDT) Kẹp kim vi phẫu REIL Ø 8mm dài 15cm ngoài Ø 0,3mm có khóa /không khóa thẳng (17-668-15)/(17-670-15) cong (17-669 15)/(17-671-15) Kẹp kim vi phẫu REIL Ø8mm phủ bụi kim cương dài 15cm ngoài Ø0,3mm có khóa /không khóa thẳng (17-668-15D)/(17-670-15D) cong (17-669 15D)/(17-671-15D) Kẹp kim vi phẫu BARRAQUER Ø8mm ngoài 9 x0,75mm có khóa /không khóa dài 12cm thẳng (17-688-12)/(17-690-12) cong (17-689-12)/(17-691-12) dài 13,5cm thẳng (17-684-13)/(17-686-13) cong (17-685-13)/(17-687-13) dài 14cm ngoài 1x1mm thẳng (17-672- 14)/(17-674-14) cong (17-673-14)/(17-675-14) Kẹp kim vi phẫu MICRO-BARRAQUER Ø8mm ngoài 0,3mm có khóa /không khóa dài 14cm thẳng (17-676-14)/(17-678-14) cong (17-677-14)/(17-679-14) Kẹp kim vi phẫu BARRAQUER –TROUTMAN có khóa /không khóa ngoài 9x0,5mm dài 10cm thẳng (17-696-10)/(17-698-10) cong (17-697-10)/(17-699-10) dài 14cm thẳng (17-680- 14)/(17-682-14) cong (17-681-14)/(17-683-14) Kẹp kim vi phẫu BARRAQUER Ø8mm ngoài 9 x0,75mm có khóa /không khóa dài 12cm thẳng (17-688-12)/(17-690-12) cong (17-689-12)/(17-691-12) dài 12,5cm thẳng (17-692-12)/(17-698-12) cong (17-697-12)/(17-699-12) Kẹp kim vi phẫu GREOGORY Ø10mm ngoài 2mm hoạt động đôi , phủ bụi kim cương dài 18cm (17-648-18D) dài 21cm (17-648-21) Kẹp kim vi phẫu WACHTEL Ø9mm ngoài 1,8mm có khóa chất liệu Carbit Tunsten dài 17cm (18-656-17) Kẹp kim vi phẫu HEPP- SCHEIDEL Ø8mm có khóa chất liệu Carbit Tunsten dài 18cm (18-658-18)Kẹp kim vi phẫu WACHTEL Ø9mm có khóa /không khóa chất liệu Carbit Tunsten dài 18cm thẳng ngoài tròn (18-660-18)/(18-662-18) dài 18cm ngoài răng cưa ,thẳng (18-664-18)cong (18-665-18) Kẹp kim vi phẫu BARRAQUER Ø8mm có khóa /không khóa chất liệu Carbit Tunsten dài 14cm thẳng (18-672-14)/(18-674-14) cong (18-673-14)/(18-676-14) Ø10mm có khóa dài 14cm thẳng (18-680-14) cong (18- 681-14) dài 18cm thẳng (18-680-18) cong (18-681-18) Kẹp kim vi phẫu có khóa /không khóa dài 15cm thẳng (17-660-15A)/(17-662-15A) cong (17-661-15A)/(17-663-15A) dài 18cm thẳng (17-660-18A)/(17-662-18A) cong (17-661-18A) /(17-663-18A) Dụng cụ vi phẫu Móc da nhọn VICKERS chất liệu titanium dài 18,5cm (16-100-01)/ móc xương dài 17cm (16-100-02)/ Móc gân đầu tù dài 17cm (16-100-03) Móc vết thương VICKERS móc 2 răng nhọn có thể co giãn chất liệu titanium dài 16cm (16-100-04) / 3 răng nhọn (16-100-05) Móc vết thương VICKERS móc hình yên ngựa chất liệu titanium dài 14cm hàm 12mm (16-100-06)/14mm (16-100-07)/16mm (16-00-08) Nâng xương / nạy xương VICKERS chất liệu titanium dài 17cm (40-348-01)/(40-348-02)Móc bóc tách vết thương HARDY FAHLBUCH móc sắc dài 24,5cm chất liệu thép ,cong trái (26-908-25) cong phải (26-909-25)chất liệu titanium cong trái (26-908-25T) cong phải (26-909-25T) Thìa nạo xương RAY Ø4mm dài 18cm chất liệu thép (26-911-18)/(26-

26-911-18T)/(26-914-18T)Thìa nạo xương NICOLA Θ 6,5mm dài 26cm chất liệu thép (26-916-22)/(26-917-22)/(26-918-22) dài chất liệu titanium (26-916-22T)/(26-917-22T)/(26-918-22T) Mài nạo xương NICOLA dài 21,5cm chất liệu thép (26-919-22) chất liệu titanium (26-919-22T)Móc vết thương HARDY 24,5cm chất liệu thép quay phải tù (26-920-25) / (26-921-25)quay trái tù (26-950-25)/(26-951-25) quay phải sắc (26-922-25)/(26-923-25) quay trái sắc (26-952-25)/(26-953-25) đầu móc hình nĩa (26-924-25) chất liệu titanium titanium quay phải tù (26-920-25T) / (26-921-25T)quay trái tù (26-950-25 T)/(26-951-25T) quay phải sắc (26-922-25T)/(26-923-25T) quay trái sắc (26-952-25T)/(26-953-25T) đầu móc hình nĩa (26-924-25T) Móc vết thương LANDOLT dài 26cm dễ uốn, quay phải tù (26-925-25)/(26-926-25) quay trái tù (26-955-25)/(26-956-25) nạo xương (26-927-26) đầu hình thìa (26-928-26)đầu dạng móc (26-929-26) chất liệu thép Titanium quay phải tù (26-925-25T)/(26-926-25T) quay trái tù (26-955-25T)/(26-956-25T) đầu dạng móc (26-929-26T)Móc vết thương HASOBUCCHI hình nĩa chất liệu thép dài 26cm (26-930-26) Thìa nạo xương HARDY dài 26cm dễ uốn chất liệu thép Θ 4mm (26-931-26) Θ 6mm (26-932-26) chất liệu titanium Θ 4mm (26-931-26T) Θ 6mm (26-932-26T) Thìa nạo xương FAHLBUSCH dễ uốn dài 26cm chất liệu thép Θ 2mm (26-935-26) Θ 2,5mm (26-937-26) Titanium Θ 2mm (26-935-26T) Θ 2,5mm (26-937-26T) Cây mài xương LANDOLT-REULEN dài 26cm Θ 2,2mm (26-940-26) Θ 3,2mm (26-941-26) Θ 2,5mm nạo xương (26-942-26) Θ 1,7mm móc xương (26-943-26) Θ 2mm bóc tách (26-944-26) Chất liệu titanium Θ 2,2mm (26-940-26T) Θ 3,2mm (26-941-26T) Θ 2,5mm nạo xương (26-942-26T) Θ 1,7mm móc xương (26-943-26T) Θ 2mm bóc tách (26-944-26T)Tay cầm có chốt JACOBSON dài 10,5cm (31-650-00) dao mạch máu JACOBSON dài 9,5cm (31-650-01) nong mạch máu BIEMER dài 16cm (31-660-16)Nong mạch máu dài 12,5cm Θ 0,5mm (31-663-05) Θ 1mm (31-663-10) Θ 1,5mm (31-663-15) Cây thăm dò JACOBSON dài 18,5cm đầu có 1 phím nhấn (31-664-18) hai phím (31-665-18)đẩy chỉ (31-666-18) chất liệu titanium đầu có 1 phím nhấn (31-664-18T) đẩy chỉ (31-666-18T) Cây đẩy chỉ CASPAR chất liệu thép dài 23cm (31-667-23)Móc u vi phẫu OKONEK – YASARGIL dài 23cm 3mm(31-668-03) 4mm (31-668-04)5mm (31-668-05)8mm (31-668-08) Cây đẩy /móc chỉ YASARGIL dài 18,5cm chất liệu thép (31-671-01)/(31-671-02)/(31-671-03)/(31-671-04) chất liệu Titanium (31-671-01T)/(31-671-02T)/(31-671-03T)/(31-671-04T)Cây móc mạch máu, soi thần kinh KRAYENBUEHL dài 18,5cm chất liệu thép(31-673-01)/(31-673-02)/(31-673-03)/(31-673-04) chất liệu Titanium (31-673-01T)/(31-673-02T)/(31-673-03T)/(31-673-04T) Cây dài 18,5cm chất liệu thép, móc mô Θ 1.8mm (31-674-18) móc vết thương (31-675-01) chất liệu thép titanium ,móc vết thương (31-675-01T) Cây dài 18,5cm móc vết thương gập góc 90° chất liệu thép (31-675-02) chất liệu /titanium (31-675-02T)Cây bóc tách dài 23cm chất liệu thép Θ 1.8mm nghiêng trái (31-681-01)phải (31-681-02) mài xương (31-681-03) Chất liệu titanium Θ 1.8mm nghiêng trái (31-681-01T)phải (31-

02T) mài xương (31-681-03T) Cây dài 23cm móc vết thương (31-682-01)/(31-682-02) bóc tách vết thương Θ 1.4mm (31-682-03) Θ 1.8mm (31-682-04) Θ 2mm (31-681-05) đầu hình thìa sắc (31-682-05)/(31-682-06) mài xương (31-682-07)/(31-681-04) chất liệu titanium móc vết thương (31-682-01T)/(31-682-02T) bóc tách vết thương Θ 1.4mm (31-682-03T) Θ 1.8mm (31-682-04T) Θ 2mm (31-681-05T) đầu hình thìa sắc (31-682-05T)/(31-682-06T) mài xương (31-682-07T)/(31-681-04T) Cây bóc tách CASPAR chất liệu thép dài 23cm Θ 4.5mm (31-684-01)/(31-684-02) Θ 2mm (31 -684-03) Θ 1mm dài 20cm (31-686-01) Θ 1mm dài 21cm (31-685-01)/(31-685-02) chất liệu titanium dài 23cm Θ 4.5mm (31-684-01T)/(31-684-02T) Θ 2mm (31 -684-03T) Θ 1mm dài 20cm (31-686-01T) Θ 1mm dài 21cm (31-685-01T)/(31-685-02T) Cây thăm dò và cầm máu dài 24,5cm CASPAR cán bọc cách điện chất liệu thép(31-688-01)/(31-688-02)/(31-688-03)/(31-688-04) chất liệu titanium (31-688-01T)/(31-688-02T)/(31-688-03T)/(31-688-04T)Cây thăm dò và cầm máu dài 24,5cm CASPAR cán không bọc cách điện chất liệu thép(31-688-11)/(31-688-12)/(31-688-13)/(31-688-14) chất liệu titanium (31-688-11T)/(31-688-12T)/(31-688-13T)/(31-688-14T)Cây bóc tách /mài xương YASARGIL dài 18,5cm chất liệu thép (31-692-01)/(31-692-02)/(31-692-03)/(31-692-04)/(31-692-05) chất liệu titanium (31-682-01T)/(31-692-02T)/(31-692-03T)/(31-692-04T)/(31-692-05T)Cây bóc tách /mài xương YASARGIL dài 18,5cm chất liệu thép (31-693-01)/(31-693-02)/(31-693-03) đầu hình thìa sắc (31-693-04) chất liệu titanium (31-683-01T)/(31-693-02T)/(31-693-03T) Dao vi phẫu cắt nạo u, hàm ovan SAMILL chất liệu thép dài 20cm/23cm đầu rộng 1mm (31-694-10)/(31-695-10)1.5mm (31-694-15)/(31-695-15)2mm (31-694-20)/(31-695-20) 2,5mm (31-694-25)/(31-695-25)3mm (31-694-30)/(31-695-30) 3,5mm (31-694-35)/(31-695-35) 4mm (31-694-40)/(31-695-40)5mm (31-694-50)/(31-695-50) chất liệu titanium đầu rộng 1mm (31-694-10T)/(31-695-10T)1.5mm (31-694-15T)/(31-695-15T)2mm (31-694-20T)/(31-695-20T) 2,5mm (31-694-25T)/(31-695-25T)3mm (31-694-30T)/(31-695-30T) 3,5mm (31-694-35T)/(31-695-35T) 4mm (31-694-40T)/(31-695-40T)5mm (31-694-50T)/(31-695-50T)Dao vi phẫu cắt nạo u, hàm tròn dài 20cm/23cm chất liệu thép SAMILL Θ 1.5mm (31-696-15)/ 31-697-15) Θ 3mm (31-696-30)/(31-697-30) Θ 4,5mm (31-696-45)/(31-697-45) Θ 6mm (31-696-60)/(31-697-60) chất liệu titanium Θ 1.5mm (31-696-15T)/ 31-697-15T) Θ 3mm (31-696-30T)/(31-697-30T) Θ 4,5mm (31-696-45T)/(31-697-45T) Θ 6mm (31-696-60T)/(31-697-60T) Dao vi phẫu cắt nạo u, hàm ovan nhọn dài 23cm SAMILL chất liệu thép 1.8mm (31-698 -18) 2,5mm (31-698-25) chất liệu titanium 1,8mm(31-698-18T) 2,5mm (31-698-25T)Dao vi phẫu mạch máu JACOBSON dài 18,5cm chất liệu thép (31-699-01) chất liệu titanium (31-699-01T) Dao vi phẫu mạch máu KRAUS dài 18,5cm (31-699-10)Dao vi phẫu mạch máu KOOS chất liệu thép dài 18,5cm (31-699-02)/(31-699-03)/(31-699-04)/(31-699-05)/(31-699-06)/(31-699-07) Dao vi phẫu mạch máu YASARGIL chất liệu thép dài 18,5cm (

Cây bóc tách RHOTOM dài 19cm đầu rộng 1mm (31-710-01) 2mm (31-710-02) 3mm (31-710-03) nâng xương 1,2mm (31-710-04) 2,8mm (31-710-05) 1mm bóc tách (31-710-06) nạo xương 1x2mm (31-710-14) 5mm bóc tách (31-710-15)/(31-710-17) 3mm bóc tách (31-710-16) 4mm bóc tách (31-710-18) 8mm (31-710-19) chất liệu titanium đầu rộng 1mm (31-710-01T) 2mm (31-710-02T) 3mm (31-710-03T) nâng xương 1,2mm (31-710-04T) 2,8mm (31-710-05T) 1mm bóc tách (31-710-06T) nạo xương 1x2mm (31-710-14T) 5mm bóc tách (31-710-15T)/(31-710-17T) 3mm bóc tách (31-710-16T) 4mm bóc tách (31-710-18T) 8mm (31-710-19T) Cây bóc tách RHOTON chất liệu thép dài 19cm đầu rộng 1,5mm (31-710-07) 2mm (31-710-08) móc 2mm sắc (31-710-09) móc 2mm tù (31-710-10) móc 3mm bán tù (31-710-11) móc đầu kim (31-710-12) nạo xương 1x2mm (31-710-13) Chất liệu thép titanium đầu rộng 1,5mm (31-710-07T) 2mm (31-710-08T) móc 2mm sắc (31-710-09T) móc 2mm tù (31-710-10T) móc 3mm bán tù (31-710-11T) móc đầu kim (31-710-12T) nạo xương 1x2mm (31-710-13T) Hộp chứa dụng cụ vi phẫu RHOTON SET 15 dài 19cm (31-710-50) RHOTON SET 19 dài 19cm (31-710-60) Hộp chứa dụng cụ vi phẫu RHOTON SET 15 chất liệu titanium dài 19cm (31-710-50T) RHOTON SET 19 dài 19cm chất liệu TITANIUM (31-710-60T) Que thăm dò xoang hàm trên hai đầu, đầu hình cầu dài 18cm (26-685-18) Kẹp vi phẫu thanh quản thẳng, có khóa, Kênh rửa LUER LOCK vệ sinh dài 23cm (26-291-00LL) Kẹp vi phẫu thanh quản cong trái (26-291-02LL)/phải (26-291-03LL) Kênh rửa LUER LOCK vệ sinh dài 23cm Kẹp vi phẫu thanh quản hàm cong lên (26-291-11LL) Kênh rửa LUER LOCK vệ sinh dài 23cm Kẹp vi phẫu thanh quản hàm hình chén Ø2mm thẳng (26-291-20LL) cong lên (26-291-21LL) cong phải (26-291-23LL) cong trái (26-291-22LL) Kênh rửa LUER LOCK vệ sinh, dài 23cm Kéo vi phẫu thanh quản hàm cong phải (26-290-43LL)/trái (26-290-42LL) Kênh rửa LUER LOCK vệ sinh, dài 23cm Kẹp vi phẫu thanh quản hàm hình chén Ø2mm cong lên, đầu xa cong lên 10° kênh rửa LUER LOCK, dài 23cm

Quy cách đóng gói: bao gói, hộp, thùng

Mục đích sử dụng: Các dụng cụ phẫu thuật nội soi hay vi phẫu giúp nhân viên y tế thực hiện các loại phẫu thuật khác nhau an toàn, thuận lợi

Tên cơ sở sản xuất: AMNOTECH international medical GmbH

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Take-off Geverbark 11, 78579 Neuhausen ob Eck – Đức, GERMANY

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: ISO 13485, CE

5. Đối với thiết bị y tế chứa chất ma túy, tiền chất (nếu có):

6. Thông tin về chủ sở hữu thiết bị y tế:

Tên chủ sở hữu: AMNOTECH international medical GmbH

Địa chỉ chủ sở hữu: Take-off Geverbark 11, 78579 Neuhausen ob Eck – Đức, GERMANY

7. Thông tin về cơ sở bảo hành (nếu có):

Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MTV NGÔI SAO Y TẾ

Địa chỉ: 308/52 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cố định: 62923015 Điện thoại di động: 0913724746

8. Số công bố đủ điều kiện sản xuất đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước:

9. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A.	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	x
3	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu thiết bị y tế	x
4	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
5	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế bằng tiếng Việt, kèm theo tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chủ sở hữu thiết bị y tế ban hành.	x
6	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng	x
7	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị y tế	x
8	Mẫu nhãn thiết bị y tế	x
9	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với thiết bị y tế nhập khẩu.	x